

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông V Văn Minh

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Phương T; nơi ĐKTT: Số 64 Tổ 1, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; địa chỉ tạm trú: Số 1/72 Tổ C, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Anh V; nơi ĐKTT: Số 64 Tổ 1, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Lê Thị Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn An Dương, huyện An Dương năm 2018. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì mâu thuẫn do anh V mãi chơi, không quan tâm đến chị

và con, nhiều lần chửi bới, đánh và xúc phạm chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay tình cảm không còn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh V.

Về con chung: Chị T và anh V có một con là Lê Ngọc Linh D sinh ngày 22/12/2018. Khi ly hôn chị T nhận nuôi con; không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Phương T và anh Lê Anh V; giao con Lê Ngọc Linh D cho chị T nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại huyện An Dương nên Tòa án nhân dân huyện An Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Các bên đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng; bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh V được Ủy ban nhân dân thị trấn An Dương, huyện An Dương năm 2018 cấp Giấy đăng ký kết hôn số 44 ngày 28/11/2018 nên hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, không quan tâm chăm sóc nhau; xảy ra bạo lực gia đình. Vậy xác định yêu cầu xin ly hôn của chị T đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; cần giải quyết cho các bên được ly hôn.

[4] Về con chung: Các bên có con chung như chị T trình bày ở trên là đúng. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con khi ly hôn nên giao con cho chị T nuôi là bảo đảm được lợi ích toàn diện của con; phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Phương T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 92, 147 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Phương T và anh Lê Anh V.

Về nuôi con chung: Giao con Lê Ngọc Linh D sinh ngày 22/12/2018 cho chị Lê Thị Phương T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng biên lai số 0004199 ngày 21/6/2022. Chị Lê Thị Phương T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS h. An Dương;
- UBND thị trấn An Dương, h. An Dương (Giấy ĐKKH số 44/2018);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

